

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1825 /UBND-VX  
V/v triển khai Chương trình “Đổi mới,  
nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông  
thôn đến năm 2030”

*Nghệ An, ngày 26 tháng 02 năm 2026*

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,  
tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” (*Văn bản gửi kèm theo*),

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động lồng ghép các nhiệm vụ thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” vào chương trình, kế hoạch của ngành và tổ chức triển khai, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tránh sự chồng chéo; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống truyền thông cơ sở có chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng thương hiệu hàng hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Hoàng Vĩnh Trường**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng  
đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 105/TTr-BGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” (sau đây gọi là Chương trình) với các nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

### 2. Mục tiêu đến năm 2030

- Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

### 1. Phạm vi Chương trình

Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

### 2. Đối tượng

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; xác định công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những đột phá chiến lược đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đối với nhóm lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người lao động có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn

- Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động.

- Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- Số hóa các chương trình đào tạo, cơ sở dữ liệu, cẩm nang về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng thư viện mở, tích hợp dữ liệu để chia sẻ và sử dụng dữ liệu. Thí điểm xây dựng các trạm đào tạo từ xa ở những vùng có điều kiện khó khăn, vùng dân tộc thiểu số để người lao động có thể chủ động tiếp cận, tham gia các khóa đào tạo phù hợp. Xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng... để cơ sở đào tạo nghề sử dụng chung trong đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp cho các nghề để đào tạo cho lao động nông thôn, hằng năm, rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự thay đổi của sản xuất, công nghệ. Chú trọng những nghề phổ biến, nghề mới và những nghề xã hội, doanh nghiệp có nhu cầu cao, nghề đặc thù phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và giám đốc hợp tác xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và các kỹ năng nghiệp vụ khác cho nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng với yêu cầu đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ quản lý đào tạo trong doanh nghiệp về công tác quản lý đào tạo, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình đào tạo của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó, ưu tiên các cơ sở đào tạo tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Khuyến khích các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

Chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng vùng, từng địa phương; thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mở ra cơ hội để lao động nông thôn hòa nhập tốt với thị trường lao động quốc tế.

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam và các nước, trong đó tích cực tham gia các diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

#### 8. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình.

- Xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá và tăng cường việc kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc thực hiện Chương trình.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Chương trình; hằng năm tổ chức giao ban theo các vùng để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

### IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật, trong đó:

- Hằng năm, các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung về đào tạo nghề đã được phê duyệt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có), các Chương trình, Đề án khác có liên quan theo quy định pháp luật.

- Kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

#### 2. Cơ chế tài chính thực hiện Chương trình

Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và các quy định pháp luật liên quan về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực Chương trình; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nội dung về đào tạo nghề nông thôn.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung, đề xuất, kiến nghị và tài liệu liên quan tại Tờ trình số 105/TTr-BGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2026.

- Chủ trì xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa các cuốn sách, cẩm nang về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh việc vừa học văn hóa, vừa học nghề cho lao động nông thôn trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn. Xây dựng, ban hành kế hoạch/đề án đào tạo chuyển đổi nghề nông nghiệp cho lao động vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và các vùng kinh tế khác.

- Xây dựng số hoá các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp phổ biến, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề. Nghiên cứu xây dựng mô hình vừa học văn hóa, vừa học nghề nông nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc phục vụ sản xuất nông nghiệp hiện đại và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### 4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

#### 5. Các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý chủ động tham gia các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động của Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

#### 6. Ngân hàng Chính sách xã hội

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

#### 7. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng

Tổ chức tuyên truyền về Chương trình và lồng ghép các hoạt động trong Chương trình này với hoạt động của các Chương trình, Đề án do tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội chủ trì thực hiện. Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

#### 8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, 05 năm;

- Lồng ghép các nguồn lực, các hoạt động của Chương trình với các Chương trình, Đề án khác có liên quan để tránh sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí của địa phương có chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng

thương hiệu hàng hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn.

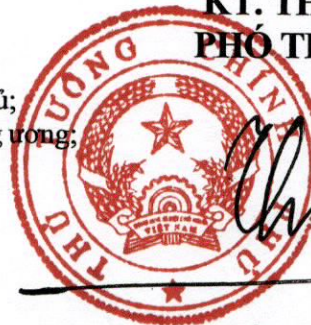
- Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn và định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng tổ chức, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn.



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Thành Long**